

TRUNG TÂM NCƯD CÔNG NGHỆ MỚI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 20-9/QĐ-CHCT

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

v/v thành lập Ban chỉ huy công trình

- Căn cứ quyết định số: 206/QĐ-TCCB ngày 25 tháng 9 năm 1995 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ, trực thuộc trường Đại học Mỏ - Địa chất.

- Căn cứ theo Hợp đồng kinh tế số: 189/2019/HĐKT-SAMCOM ký ngày 18 tháng 9 năm 2019 giữa Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ với Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ về việc Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm.

- Căn cứ vào yêu cầu của công việc

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Giao nhiệm vụ cho các Ông (Bà) có tên sau đây theo dõi chỉ đạo, giám sát, thi công, nghiệm thu, ký các văn bản kỹ thuật tại hiện trường công trình thi công gói thầu số: 189/2019/HĐKT-SAMCOM ký ngày 19/8/2019.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại
1	Phạm Trung Dũng	Chủ trì công trình	0904303904
2	Tạ Thị Thu Hương	Tổ trưởng	0985311725
3	Lê Thị Thanh Tâm	Tổ trưởng	0904501983

ĐIỀU 2: Các Ông có tên trong danh sách trên và các phòng Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi gửi:

- Như điều 2
- Lưu Trung tâm

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**



0564

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 189/2019/HĐKT-SAMCOM

Về việc: “Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm”

Căn cứ Luật Dân sự số: 91/2015/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015;

Căn cứ vào nhu cầu của Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ và khả năng thực hiện công việc của Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ;

Hôm nay ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY TNHH MTV TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ

- Địa chỉ : Số 2/198 đường Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại : 024.3755 8092 - Fax : 024.3755 8093

- Tài khoản : 0511100028004 tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ, thành phố Hà Nội.

- Mã số thuế : 0100107211.

- Đại diện là ông: **Nguyễn Minh Đức** - Chức vụ: Phó Giám đốc.

(Quyết định số 1519/QĐ-Cty ngày 31/12/2020 về việc ủy quyền ký kết các hợp đồng kinh tế)

BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ

- Địa chỉ : Trường Đại học Mỏ-Địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại : 024.37523819

- Tài khoản : 3100 211 000 206 tại Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội.

- Mã số thuế : 0100811629

- Đại diện là ông: **Trần Khánh** - Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung và Khối lượng, phạm vi công việc:

Bên A giao cho Bên B thực hiện công việc: “Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm”. Khối lượng cụ thể như sau:

STT	Hạng mục theo TKKT- DT	ĐVT	KK	Khối lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Đo mới bản đồ địa chính			
-	Tỷ lệ 1/1000			
	<i>Ngoại nghiệp</i>	<i>Ha</i>	3	30,00
	<i>Nội nghiệp</i>	<i>Ha</i>	3	30,00
II	Chỉnh lý biến động bản đồ địa chính			
-	Tỷ lệ 1/200			
II.1	Chỉnh lý biến động bản đồ địa chính theo diện tích			
-	Tỷ lệ 1/200			
	<i>Ngoại nghiệp</i>	<i>Ha</i>	3	1,50
	<i>Ngoại nghiệp</i>	<i>Ha</i>	4	9,00
	<i>Nội nghiệp</i>	<i>Ha</i>	1	35,00
	<i>Nội nghiệp</i>	<i>Ha</i>	3	1,50
	<i>Nội nghiệp</i>	<i>Ha</i>	4	9,00
II.2	Chỉnh lý biến động bản đồ địa chính tính theo thửa đất biến động			
+	Biến động: 15% - 25%			
	<i>Ngoại nghiệp</i>	<i>Thửa</i>	3	100
	<i>Nội nghiệp</i>	<i>Thửa</i>	3	100
+	Biến động: 25% - 40%			
	<i>Ngoại nghiệp</i>	<i>Thửa</i>	3	1000
	<i>Nội nghiệp</i>	<i>Thửa</i>	3	1000

Điều 2: Thời gian thực hiện hợp đồng:

Toàn bộ các nội dung công việc Bên B tiến hành thi công và hoàn thành trước ngày 30/12/2021.

Điều 3: Yêu cầu kỹ thuật, sản phẩm bàn giao:

1. Yêu cầu kỹ thuật:

Sản phẩm được xây dựng trong hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°30'.

Bản đồ, dữ liệu địa chính được đo đạc chuẩn hóa, xây dựng thống nhất trên địa bàn phường.

Sản phẩm tuân thủ theo Phương án thi công được Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ phê duyệt. Khu vực đo đạc, chỉnh lý bản đồ nằm trên 30 trong tổng số 66 mảnh bản đồ địa chính phường Phúc Tân.

Sản phẩm phải được kiểm tra nghiệm thu các cấp theo quy định của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

2. Sản phẩm bàn giao-Tiến độ giao nộp:

- Dữ liệu đo đạc chỉnh lý theo yêu cầu của phương án thi công.

- Bản đồ được đo đạc, chỉnh lý, biên tập, điều tra cập nhật thông tin đầy đủ trên hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 105°30', khối lượng đo đạc, chỉnh lý bản đồ nằm trên 30 mảnh bản đồ địa chính giao file số và in trên giấy cùng các hồ sơ địa chính có liên quan.

- Hoàn thành giao nộp sản phẩm xong trước 30/12/2021.



Điều 4: Giá trị hợp đồng và hình thức thanh toán:**1. Giá trị hợp đồng: 1.311.334.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT 10%)**

STT	Hạng mục theo TKKT- DT đã được phê duyệt	ĐVT	KK	Theo Hợp đồng		
				Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(8)	(9)	(10)=(8)*(9)
I	Đo mới bản đồ địa chính					114.772.293
-	Tỷ lệ 1/1000					114.772.293
	Ngoại nghiệp	Ha	3	30,00	3.179.155	95.374.652
	Nội nghiệp	Ha	3	30,00	646.588	19.397.642
II	Chỉnh lý biên động bản đồ địa chính					1.077.349.319
II.1	Chỉnh lý biên động bản đồ địa chính theo diện tích					499.978.079
-	Tỷ lệ 1/200					499.978.079
	Ngoại nghiệp	Ha	3	1,50	10.074.638	15.111.957
	Ngoại nghiệp	Ha	4	9,00	38.678.242	348.104.178
	Nội nghiệp	Ha	1	35,00	2.867.260	100.354.086
	Nội nghiệp	Ha	3	1,50	3.226.588	4.839.881
	Nội nghiệp	Ha	4	9,00	3.507.553	31.567.977
II.2	Chỉnh lý biên động bản đồ địa chính tính theo thửa đất biên động					577.371.240
-	Tỷ lệ 1/200					577.371.240
+	<u>Biên động: 15% - 25%</u>					58.641.790
	Ngoại nghiệp	Thửa	3	100	541.244	54.124.445
	Nội nghiệp	Thửa	3	100	45.173	4.517.345
+	<u>Biên động: 25% - 40%</u>					518.729.450
	Ngoại nghiệp	Thửa	3	1000	478.771	478.770.550
	Nội nghiệp	Thửa	3	1000	39.959	39.958.900
+	<u>Biên động thuộc tính</u>					0
III	Giá trị trước thuế					1.192.121.612
IV	Thuế giá trị gia tăng VAT	10%				119.212.161
V	Tổng giá trị sau thuế					1.311.333.773
	TỔNG LÀM TRÒN					1.311.334.000

(Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm mười một triệu, ba trăm ba mươi tư nghìn đồng)

2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.**Điều 5: Trách nhiệm các Bên:****1. Trách nhiệm của Bên A:**

- Cung cấp Phương án thi công.
- Cung cấp sơ đồ vị trí khu vực cần đo đạc chỉnh lý bản đồ. cung cấp dữ liệu. tài liệu phục vụ thi công.

- Liên hệ với các đơn vị trên địa bàn. tạo điều kiện để bên B được vào thi công theo thiết kế.
- Phối hợp chặt chẽ. tháo gỡ mọi vướng mắc kỹ thuật trong quá trình thi công.
- Tạm ứng và thanh toán kinh phí cho bên B theo đúng cam kết.

2. Trách nhiệm của Bên B:

- Đảm bảo nhân lực. tiến độ. chất lượng kỹ thuật theo cam kết.
- Giao nộp sản phẩm cuốn chiếu theo kế hoạch.
- Kịp thời báo cáo các vướng mắc trong quá trình thi công để hai bên cùng bàn bạc tháo gỡ. đảm bảo tiến độ đề ra

Điều 6: Điều khoản chung:

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung của bản Hợp đồng trên đây. Bên nào không thực hiện đúng hợp đồng sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc phát sinh hai bên cùng bàn bạc giải quyết.

Bản Hợp đồng này được lập thành 04 bản. mỗi bên giữ 02 bản. có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN A *vu*
PHÓ GIÁM ĐỐC



ĐẠI DIỆN BÊN B *g*



TS. Trần Văn Thanh

CÔNG TY TNHH MTV
TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ
Số: 1512/2021/KTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2021

**BIÊN BẢN BÀN GIAO KIỂM TRA NGHIỆM THU
KHỐI LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**
V/v: “Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính phường Phúc Tân,
quận Hoàn Kiếm”

Căn cứ vào Hợp đồng số: 189/2019/HĐKT-SAMCOM ký ngày 18/9/2019 giữa Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ (Bên A) và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ (Bên B) về việc “Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm”;

Hôm nay, tại trụ sở làm việc số 2/198 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội, chúng tôi gồm:

BÊN A:

- Ông: Nguyễn Minh Đức
- Ông: Phan Văn Lâm

Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty;
Chức vụ: GD Trung tâm;

BÊN B:

- Ông: Trần Khánh
- Ông: Lê Đức Tình

Chức vụ: Giám đốc;
Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật;

I. Nội dung:

1. Bàn giao phục vụ kiểm tra, nghiệm thu:

Sản phẩm “Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm” dữ liệu số (Lưu trên DVD) và bản đồ in trên giấy.

2. Ý kiến kiểm tra:

Sản phẩm được xây dựng trong hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105°30’.

Bản đồ, dữ liệu địa chính được đo đạc chuẩn hóa, xây dựng thống nhất trên địa bàn phường.

Sản phẩm tuân thủ theo Phương án thi công được Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ phê duyệt.

Sản phẩm phải được kiểm tra nghiệm thu các cấp theo quy định của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

4. Khối lượng, chất lượng thực hiện:

STT	Hạng mục theo TKKT- DT đã được phê duyệt	ĐVT	KK	Khối lượng Thực tế	Chất lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)
I	Đo mới bản đồ địa chính				
-	Tỷ lệ 1/1000				
	Ngoại nghiệp	Ha	3	26,50	Đạt yêu cầu
	Nội nghiệp	Ha	3	26,50	Đạt yêu cầu
II	Chỉnh lý biến động bản đồ địa chính				



STT	Hạng mục theo TKKT- DT đã được phê duyệt	ĐVT	KK	Khối lượng Thực tế	Chất lượng
II.1	Chính lý biến động bản đồ địa chính theo diện tích				
-	Tỷ lệ 1/200				
	Ngoại nghiệp	Ha	3	1,40	Đạt yêu cầu
	Ngoại nghiệp	Ha	4	8,61	Đạt yêu cầu
	Nội nghiệp	Ha	1	30,00	Đạt yêu cầu
	Nội nghiệp	Ha	3	1.40	Đạt yêu cầu
	Nội nghiệp	Ha	4	8.61	Đạt yêu cầu
II.2	Chính lý biến động bản đồ địa chính tính theo thửa đất biến động				
-	Tỷ lệ 1/200				
+	<u>Biến động: 15% - 25%</u>				
	Ngoại nghiệp	Thửa	3	95	Đạt yêu cầu
	Nội nghiệp	Thửa	3	95	Đạt yêu cầu
+	<u>Biến động: 25% - 40%</u>				
	Ngoại nghiệp	Thửa	3	998	Đạt yêu cầu
	Nội nghiệp	Thửa	3	998	Đạt yêu cầu

5. Nội dung kiểm tra:

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng, mức kiểm tra			Ghi chú
			Khối lượng kiểm tra	Thực tế %	Quy định %	
A	Kiểm tra chính lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1:200					
a	Đo mới bản đồ địa chính tỷ lệ 1:1.000					
-	Cơ sở toán học bản đồ	Mảnh	3/3	100	100	Đạt yêu cầu
-	Thể hiện các yếu tố nội dung theo ký hiệu (kiểm tra trên bản đồ số, bản đồ giấy)	Mảnh	2/3	70	50	Đạt yêu cầu
-	Tiếp biên	Mảnh	3/3	100	100	Đạt yêu cầu
-	Tính diện tích	ha	26,5/26,5	100	100	Đạt yêu cầu
-	Kiểm tra tính đồng bộ giữa các loại tài liệu	Mảnh	3/3	100	100	Đạt yêu cầu
-	Kiểm tra thực địa:					
+	Đối soát hình thể, loại đất các thửa đất, vị trí tương hỗ các địa vật, các nội dung khác trên bản đồ (100% thửa)	ha	26,5/26,5	100	30	Đạt yêu cầu
+	Kiểm tra kích thước cạnh và vị trí điểm đỉnh thửa đất (10% thửa chính lý / mảnh)	Mảnh	1/3	33	30	Đạt yêu cầu

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng, mức kiểm tra			Ghi chú
			Khối lượng kiểm tra	Thực tế %	Quy định %	
-	Bổ sung sổ mục kê	Sổ		100	100	Đạt yêu cầu
-	Biên tập và in bản đồ	Mảnh	3/3	100	100	Đạt yêu cầu
b	Chỉnh lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1:200					
*	Chỉnh lý bản đồ theo diện tích					
-	Đo đạc ngoại nghiệp	ha	10,01/ 10,01	100	100	Đạt yêu cầu
-	Biên tập nội nghiệp	ha	40,01/ 40,01	100	100	Đạt yêu cầu
-	Tiếp biên	Mảnh	27/27	100	100	Đạt yêu cầu
*	Chỉnh lý bản đồ theo thửa chỉnh lý					
-	Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất	Bản mô tả	1093	100	100	Đạt yêu cầu
-	Cơ sở toán học bản đồ	Mảnh	27/27	100	100	Đạt yêu cầu
-	Thể hiện các yếu tố nội dung theo ký hiệu (kiểm tra trên bản đồ số, bản đồ giấy)	Mảnh	27/27	100	50	Đạt yêu cầu
-	Tiếp biên	Mảnh	27/27	100	100	Đạt yêu cầu
-	Tính diện tích	Mảnh	27/27	100	100	Đạt yêu cầu
-	Kiểm tra tính đồng bộ giữa các loại tài liệu	Mảnh	27/27	100	100	Đạt yêu cầu
-	Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất	Thửa	1093	100	100	Đạt yêu cầu
-	Kiểm tra thực địa:					
+	Đối soát hình thể, loại đất các thửa đất, vị trí tương hỗ các địa vật, các nội dung khác trên bản đồ (100% thửa chỉnh lý/mảnh)	Mảnh	9/27	30	30	Đạt yêu cầu
+	Kiểm tra kích thước cạnh và vị trí điểm đỉnh thửa đất (10% thửa chỉnh lý / mảnh)	Mảnh	9/27	30	30	Đạt yêu cầu
-	Bổ sung sổ mục kê	Sổ		100	100	Đạt yêu cầu
-	Biên tập và in bản đồ	Mảnh	27/27	100	100	Đạt yêu cầu

Kết quả:

- Sản phẩm đã được tiếp biên tốt với các khu vực thi công khác của Bên A, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của bản đồ địa chính theo quy định.

- Sản phẩm đã được kiểm tra nghiệm thu các cấp đồng bộ theo quy định của Sở Tài nguyên và Môi trường, đảm bảo các hạn sai quy định, chất lượng đạt yêu cầu.


II. Sản phẩm giao nộp:

- Bản đồ địa chính khu vực chỉnh lý: 30 mảnh in trên giấy 01 bộ.
- Sổ thống kê các thửa chỉnh lý biên động in trên giấy 01 bộ.
- Sổ thống kê các thửa chỉnh lý biên động in trên giấy 01 bộ.
- Sổ dã ngoại điều tra cập nhật thông tin địa chính in trên giấy 01 bộ
- Sổ dã ngoại điều tra cập nhật thông tin địa chính in trên giấy 01 bộ
- Bộ biên bản ký xác nhận ranh giới, mốc giới thửa đất trước khi chỉnh lý: 01 bộ gốc.
- Bộ biên bản ký xác nhận giao nhận diện tích thửa đất sau chỉnh lý : 01 bộ gốc.
- Dữ liệu số gồm: Bản đồ địa chính khu vực chỉnh lý: 30 mảnh, sổ thống kê các thửa chỉnh lý biên động, sổ dã ngoại điều tra cập nhật thông tin địa chính lưu Các biên bản, tài liệu có liên quan khác: Lưu trên đĩa DVD 01 bộ.

III. Kết luận:

Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của Hợp đồng. Sản phẩm giao nộp đủ số lượng và đảm bảo chất lượng theo các qui định hiện hành./.


ĐẠI DIỆN BÊN A
Cán bộ kiểm tra


Phan Văn Lâm

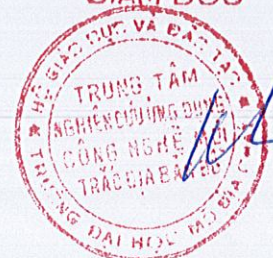
ĐẠI DIỆN BÊN B
Cán bộ kỹ thuật


Lê Đức Tiến

XÁC NHẬN CỦA BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Minh Đức

XÁC NHẬN CỦA BÊN B
GIÁM ĐỐC



TS. Trần Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

(Số: 2812/2021/TLHD)

Về việc: “Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm”

Căn cứ vào Hợp đồng số: **189/2019/HĐKT-SAMCOM** ký ngày 18/9/2019 giữa Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ (Bên A) và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ (Bên B) về việc “Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm”;

Căn cứ biên bản kiểm tra nghiệm thu sản phẩm số 1512/2021/KTNT, ngày 15/12/2021 về việc “Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm”.

Căn cứ khối lượng công việc thực hiện hoàn thành; Biên bản KTNT khối lượng, chất lượng sản phẩm và Bàn giao sản phẩm;

Hôm nay ngày 28 tháng 12 năm 2021, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY TNHH MTV TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ

- Địa chỉ : Số 2/198 đường Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại : 024.3755 8092 - Fax : 024.3755 8093

- Tài khoản : 0511100028004 tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ, thành phố Hà Nội.

- Mã số thuế : 0100107211

- Đại diện là ông: **Nguyễn Minh Đức** - Chức vụ: Phó Giám đốc.

(Quyết định số 1519/QĐ-Cty ngày 31/12/2020 về việc ủy quyền ký kết các hợp đồng kinh tế)

BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ

- Địa chỉ : Trường Đại học Mỏ-Địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại : 024.37523819

- Tài khoản : 3100 211 000 206 tại Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội.

- Mã số thuế : 0100811629

- Đại diện là ông: **Trần Khánh** - Chức vụ: Giám đốc

Sau khi kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm hoàn thành và bàn giao của Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trắc địa bản đồ, chúng tôi cùng thống nhất Thanh lý Hợp đồng số: 189/2019/HĐKT-SAMCOM ký ngày 18/9/2019 với các nội dung sau:

Điều 1: Nội dung, Khối lượng và chất lượng công việc đã thực hiện:

Bên B đã hoàn thành công việc: “Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm”.

1.1. Khối lượng công việc cụ thể như sau:

STT	Hạng mục theo TKKT- DT đã được phê duyệt	ĐVT	KK	Khối lượng hợp đồng	Khối lượng Thực tế	Chất lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Đo mới bản đồ địa chính					
-	Tỷ lệ 1/1000					
	Ngoại nghiệp	Ha	3	26,50	26,50	Đạt yêu cầu
	Nội nghiệp	Ha	3	26,50	26,50	Đạt yêu cầu
II	Chính lý biến động bản đồ địa chính					
II.1	Chính lý biến động bản đồ địa chính theo diện tích					
-	Tỷ lệ 1/200					
	Ngoại nghiệp	Ha	3	1,40	1,40	Đạt yêu cầu
	Ngoại nghiệp	Ha	4	8,61	8,61	Đạt yêu cầu
	Nội nghiệp	Ha	1	30,00	30,00	Đạt yêu cầu
	Nội nghiệp	Ha	3	1,40	1,40	Đạt yêu cầu
	Nội nghiệp	Ha	4	8,61	8,61	Đạt yêu cầu
II.2	Chính lý biến động bản đồ địa chính tính theo thửa đất biến động					
-	Tỷ lệ 1/200					
+	<u>Biến động: 15% - 25%</u>					
	Ngoại nghiệp	Thửa	3	95	95	Đạt yêu cầu
	Nội nghiệp	Thửa	3	95	95	Đạt yêu cầu
+	<u>Biến động: 25% - 40%</u>					
	Ngoại nghiệp	Thửa	3	998	998	Đạt yêu cầu
	Nội nghiệp	Thửa	3	998	998	Đạt yêu cầu

1.2. Chất lượng công việc:

- Sản phẩm đã được tiếp biên tốt với các khu vực thi công khác của Bên A, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của bản đồ địa chính theo quy định.

- Sản phẩm đã được kiểm tra nghiệm thu các cấp đồng bộ theo quy định của Sở Tài nguyên và Môi trường, sản phẩm đảm bảo chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật của Bên A.

Kết luận: Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của Hợp đồng. Sản phẩm bàn giao đủ số lượng và đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

Điều 2: Thời gian thực hiện, sản phẩm giao nộp:

2.1. Thời gian thực hiện: từ 18/9/2019, kết thúc 15/12/2021

2.2. Sản phẩm giao nộp: Bên B đã bàn giao cho Bên A toàn bộ sản phẩm và các tài liệu liên quan.

Điều 3: Giá trị hợp đồng: 1.256.907.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT 10%)
(Bằng chữ: Một tỷ, Hai trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm linh bảy nghìn đồng)

STT	Hạng mục theo TKKT- DT đã được phê duyệt	ĐVT	KK	Thực tế thi công		
				Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(8)	(9)	(10)=(8)*(9)
I	Đo mới bản đồ địa chính					101.382.192
-	Tỷ lệ 1/200					
	Ngoại nghiệp	Ha	4	0,00	38.678.242	-
	Nội nghiệp	Ha	4	0,00	3.507.553	-
-	Tỷ lệ 1/1000					101.382.192
	Ngoại nghiệp	Ha	3	26,50	3.179.155	84.247.609
	Nội nghiệp	Ha	3	26,50	646.588	17.134.583
II	Chỉnh lý biến động bản đồ địa chính					1.041.260.890
II.1	Chỉnh lý biến động bản đồ địa chính theo diện tích					467.859.198
-	Tỷ lệ 1/200					467.859.198
	Ngoại nghiệp	Ha	3	1,40	10.074.638	14.104.493
	Ngoại nghiệp	Ha	4	8,61	38.678.242	333.019.664
	Nội nghiệp	Ha	1	30,00	2.867.260	86.017.788
	Nội nghiệp	Ha	3	1,40	3.226.588	4.517.223
	Nội nghiệp	Ha	4	8,61	3.507.553	30.200.031
-	Tỷ lệ 1/500					
-	Tỷ lệ 1/1000					
-	Tỷ lệ 1/2000					
-	Tỷ lệ 1/5000					
II.2	Chỉnh lý biến động bản đồ địa chính tính theo thừa đất biến động					573.401.692
-	Tỷ lệ 1/200					573.401.692
+	Biến động: 15% - 25%					55.709.701
	Ngoại nghiệp	Thừa	3	95	541.244	51.418.223
	Nội nghiệp	Thừa	3	95	45.173	4.291.478
+	Biến động: 25% - 40%					517.691.991
	Ngoại nghiệp	Thừa	3	998	478.771	477.813.009
	Nội nghiệp	Thừa	3	998	39.959	39.878.982
+	Biến động thuộc tính					
III	Gí trị trước thuế					1.142.643.082
IV	Thuế giá trị gia tăng VAT	10%				114.264.308

STT	Hạng mục theo TKKT- DT đã được phê duyệt	ĐVT	KK	Thực tế thi công		
				Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
V	Tổng giá trị sau thuế					1.256.907.390
	TỔNG LÀM TRÒN					1.256.907.000

- Bên A đã ứng trước cho Bên B số tiền là: 0 đồng.

- Số tiền còn lại bên A phải thanh toán cho Bên B: : **1.256.907.000 đồng**

(Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm linh bảy nghìn đồng).

Bên A có trách nhiệm thanh toán hết số tiền trên cho Bên B ngay sau khi biên bản thanh lý Hợp đồng này ký kết.

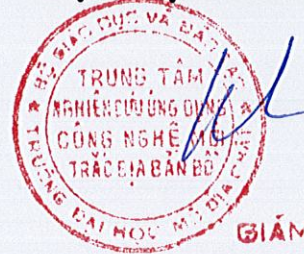
Biên bản Thanh lý Hợp đồng này được lập thành 04 bản. có giá trị pháp lý như nhau. Bên A gửi 02 bản. Bên B giữ 02 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN A th

PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Minh Đức

ĐẠI DIỆN BÊN B th



GIÁM ĐỐC

TS. Trần Khánh

